

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7/1, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	7/1	Trần Gia An	12/02/2011		6/1
2	7/1	Nguyễn Đình Thúc An	27/03/2011	x	6/2
3	7/1	Đỗ Thị Phương Anh	28/05/2011	x	6/1
4	7/1	Nguyễn Lê Bảo Châu	05/01/2011	x	6/2
5	7/1	Phạm Trần Tuấn Cường	09/09/2011		6/1
6	7/1	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	02/08/2011	x	6/2
7	7/1	Trịnh Ngọc Hạnh	20/05/2011	x	6/2
8	7/1	Nguyễn Nhật Hào	27/10/2011		6/1
9	7/1	Du Gia Hân	19/04/2011	x	6/1
10	7/1	Nguyễn Xuân Hiền	17/03/2011	x	6/2
11	7/1	Nguyễn Quang Huy Hưng	21/09/2011		6/1
12	7/1	Nguyễn Lê An Khang	24/12/2011		6/1
13	7/1	Phạm Minh Khang	15/01/2011		6/2
14	7/1	Đoàn Nhã Khanh	20/06/2011	x	6/1
15	7/1	Ôn Lý Nhã Kỳ	17/08/2011	x	6/1
16	7/1	Huỳnh Võ Hà Lam	22/04/2011	x	6/2
17	7/1	Phùng Vũ Gia Lâm	25/05/2011		6/2
18	7/1	Vũ Hùng Linh	02/05/2011		6/2
19	7/1	Phan Khánh Linh	24/09/2011	x	6/1
20	7/1	Nguyễn Hoàng Minh	15/12/2011		6/1
21	7/1	Ngô Hoàng Bảo Ngân	18/06/2011	x	6/2
22	7/1	Huỳnh Ngọc Phương Nghi	30/07/2011	x	6/2
23	7/1	Hồ Lê Bảo Ngọc	28/06/2011	x	6/1
24	7/1	Phan Bảo Ngọc	09/08/2011	x	6/1
25	7/1	Trần Xuân Ngọc	24/02/2011	x	6/2
26	7/1	Nguyễn Thị Thảo Nhi	12/08/2011	x	6/1
27	7/1	Võ Đức Phát	16/04/2010		6/4
28	7/1	Châu Nguyễn Minh Phúc	11/09/2011		6/2
29	7/1	Nguyễn Thiên Phúc	19/03/2011		6/1
30	7/1	Nguyễn Ngọc Nam Phương	10/05/2011	x	6/2
31	7/1	Lê Thị Như Quỳnh	17/02/2011	x	6/2
32	7/1	Mai Quốc Thắng	17/03/2011		6/1
33	7/1	Trần Minh Thiên	09/09/2011		6/1
34	7/1	Nguyễn Vũ Ngọc Thiện	04/01/2011		6/2
35	7/1	Huỳnh Gia Thịnh	27/09/2011		6/2
36	7/1	Phan Ngọc Bảo Trân	29/06/2011	x	6/1
37	7/1	Dương Thiên Tuệ	04/08/2011	x	6/2
38	7/1	Trần Lê Minh Tùng	31/08/2011		6/1
39	7/1	Vinh Huyền Tôn Nữ Tường Vi	18/07/2011	x	6/2
40	7/1	Nguyễn Ngọc Tường Vy	09/05/2011		6/2
41	7/1	Hà Nguyễn Ý Vy	05/04/2011		6/1



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7/2, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	7/2	Trần Quỳnh Anh	18/07/2011	x	6/2
2	7/2	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo	06/11/2011		6/1
3	7/2	Nguyễn Thùy Dương	20/05/2011	x	6/2
4	7/2	Lê Nguyễn Thùy Dương	10/11/2011	x	6/1
5	7/2	Bùi Ngọc Gia Hân	28/07/2011	x	6/2
6	7/2	Nguyễn Ngọc Hân	29/10/2011	x	6/1
7	7/2	Lương Vy Hân	04/03/2011	x	6/1
8	7/2	Trần Đức Huy	27/12/2011		6/2
9	7/2	Nguyễn Ngọc Gia Huy	08/09/2011		6/2
10	7/2	Tổng Gia Huy	11/04/2011		6/1
11	7/2	Diệp Bảo Khánh	18/02/2009	x	6/2
12	7/2	Lương Nguyễn Bảo Lâm	27/09/2011		6/1
13	7/2	Nguyễn Hiền Linh	30/12/2011	x	6/1
14	7/2	Nguyễn Thùy Linh	21/11/2011	x	6/2
15	7/2	Lê Nguyễn Kim Loan	09/09/2011	x	6/1
16	7/2	Nguyễn Lê Phương Mai	03/07/2011	x	6/2
17	7/2	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	18/11/2011		6/1
18	7/2	Huỳnh Thanh Ngân	24/09/2011	x	6/2
19	7/2	Thị Võ Thiện Ngân	28/03/2011	x	6/1
20	7/2	Huỳnh Như Ngọc	02/09/2011	x	6/2
21	7/2	Nguyễn Ngọc Nguyễn	05/05/2011	x	6/2
22	7/2	Bùi Ngọc Thanh Nhã	30/12/2011	x	6/1
23	7/2	Vũ Lương Mai Như	03/07/2011	x	6/1
24	7/2	Phúc Thái Như	17/09/2011	x	6/2
25	7/2	Nguyễn Minh Quang	30/05/2011		6/2
26	7/2	Nguyễn Xuân Quý	10/04/2011		6/1
27	7/2	Đỗ Ngọc Tú Quỳnh	25/01/2011	x	6/1
28	7/2	Giáp Thị Phương Thảo	07/02/2011	x	6/2
29	7/2	Nguyễn Đức Thịnh	08/08/2010		6/2
30	7/2	Phạm Nguyễn Quốc Thịnh	16/02/2011		6/1
31	7/2	Nguyễn Ngọc Kỳ Thư	18/12/2011	x	6/2
32	7/2	Đỗ Nguyễn Thanh Tuyền	05/05/2011	x	6/2
33	7/2	Trần Thảo Vy	27/09/2011	x	6/1
34	7/2	Nguyễn Yến Vy	11/08/2011	x	6/2
35	7/2	Nguyễn Ngọc Như Ý	05/11/2011	x	6/1
36	7/2	Trương Ngọc Như Ý	18/01/2011	x	6/2
37	7/2	Lương Võ Như Ý	05/11/2011		6/1
38	7/2	Trần Lệ Hải Yến	17/02/2011		6/2



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7/3, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	7/3	Nguyễn Quốc Bảo Anh	01/12/2011		6/3
2	7/3	Trần Đặng Trâm Anh	18/10/2011	x	6/3
3	7/3	Trần Gia Bảo	02/11/2011		6/3
4	7/3	Lý Trung Cang	12/03/2011		6/3
5	7/3	Tăng Khánh Hà	05/10/2011	x	6/3
6	7/3	Bùi Thanh Hải	01/09/2011		6/3
7	7/3	Lâm Vũ Minh Hằng	08/06/2011	x	6/3
8	7/3	Vô Quốc Huy	18/03/2011		6/3
9	7/3	Nguyễn Tấn Khải	02/04/2011		6/3
10	7/3	Nguyễn Hữu Gia Khang	30/06/2011		6/3
11	7/3	Lưu Gia Khang	16/04/2011		6/3
12	7/3	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/03/2011		6/3
13	7/3	Nguyễn Đoàn Ngân Lâm	30/09/2011	x	6/3
14	7/3	Hồ An Lợi	29/11/2011	x	6/3
15	7/3	Nguyễn Thanh Mai	10/01/2011	x	6/3
16	7/3	Hoàng Khánh Minh	22/12/2011		6/3
17	7/3	Lê Trần Quang Minh	27/04/2011		6/3
18	7/3	Nguyễn Ngọc Khởi My	04/03/2011	x	6/3
19	7/3	Nguyễn Hoàng Nam	19/01/2011		6/3
20	7/3	Phạm Yến Nhi	27/06/2011	x	6/3
21	7/3	Tô Ngọc Như	04/03/2011	x	6/3
22	7/3	Bùi Như Phúc	07/06/2011	x	6/3
23	7/3	Phạm Song Phương	23/01/2011	x	6/3
24	7/3	Ngô Tùng Quân	07/12/2011		6/3
25	7/3	Dương Bảo Quyên	22/05/2011	x	6/3
26	7/3	Phạm Hoàng Minh Tâm	24/08/2011		6/3
27	7/3	Kiều Lê Tân	29/06/2011		6/3
28	7/3	Trương Phước Thành	26/05/2011		6/3
29	7/3	Nguyễn Gia Thiện	28/09/2011		6/3
30	7/3	Nguyễn Phước An Thịnh	04/12/2011		6/3
31	7/3	Hà Anh Thư	10/10/2011	x	6/3
32	7/3	Nguyễn Hoàng Anh Thư	10/04/2011	x	6/3
33	7/3	Phạm Hoàng Anh Thư	28/12/2011	x	6/3
34	7/3	Nguyễn Phạm Quý Thư	18/03/2011	x	6/3
35	7/3	Nguyễn Lê Uyên Trâm	20/06/2011	x	6/3
36	7/3	Nguyễn Quốc Thiên Văn	20/06/2011	x	6/3
37	7/3	Nguyễn Thảo Vy	29/08/2011		6/3
38	7/3	Lâm Tường Vy	10/05/2011		6/3



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7/4, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	7/4	Nguyễn Hoàng Minh Anh	22/01/2011		6/4
2	7/4	Trần Minh Anh	20/05/2011	x	6/5
3	7/4	Phạm Quỳnh Anh	17/07/2011	x	6/4
4	7/4	Nguyễn Bách	27/08/2011		6/5
5	7/4	Dương Quỳnh Chi	10/10/2011	x	6/4
6	7/4	Võ Anh Duy	12/02/2011		6/4
7	7/4	Nguyễn Thành Duy	23/11/2011		6/5
8	7/4	Nguyễn Dương Khải Hà	01/03/2011		6/4
9	7/4	Trần Nguyễn Gia Hạnh	13/07/2011	x	6/4
10	7/4	Đinh Bảo Hân	03/09/2011	x	6/5
11	7/4	Nguyễn Hồ Gia Hân	16/04/2011	x	6/5
12	7/4	Nguyễn Huy Hoàng	31/03/2011		6/4
13	7/4	Võ Hữu Hoàng	10/06/2011		6/5
14	7/4	Đinh Gia Huy	15/10/2011		6/4
15	7/4	Nguyễn Âu Ngọc Hương	06/07/2011	x	6/4
16	7/4	Lê Gia Khang	04/04/2011		6/5
17	7/4	Hồ Nguyệt Khang	28/06/2011	x	6/4
18	7/4	Hà Phan Khang	18/08/2011		6/5
19	7/4	Trương Trần Vĩnh Khang	17/06/2011		6/5
20	7/4	Đinh Tuấn Khôi	15/10/2011		6/4
21	7/4	Vũ Duy Đại Lâm	17/11/2011		6/5
22	7/4	Cao Uyên Linh	10/04/2011	x	6/5
23	7/4	Nguyễn Phương Mai	31/01/2011	x	6/4
24	7/4	Nguyễn Chiêu Minh	30/11/2011	x	6/4
25	7/4	Nguyễn Ngọc Xuân Nghi	18/05/2011	x	6/5
26	7/4	Lê Hoàng Khánh Ngọc	19/05/2011	x	6/4
27	7/4	Cung Phan Tú Nguyên	08/10/2011	x	6/5
28	7/4	Nguyễn Thiện Nhân	02/07/2011		6/4
29	7/4	Hoàng Yến Nhi	28/04/2011	x	6/5
30	7/4	Phan Hoàng Nhung	14/04/2011	x	6/4
31	7/4	Đoàn Thanh Phong	03/05/2011		6/4
32	7/4	Nguyễn Thiên Phúc	10/10/2011		6/5
33	7/4	Trương Hoàng Phước	17/01/2011		6/4
34	7/4	Trần Ngọc Bảo Quyên	20/11/2011	x	6/5
35	7/4	Hồ Thủy Quyên	01/01/2011	x	6/4
36	7/4	Nguyễn Ngọc Tú Quyên	30/04/2011	x	6/5
37	7/4	Lê Hoàng Phúc Thịnh	01/05/2011		6/4
38	7/4	Lương Vĩnh Thịnh	28/08/2011		6/5
39	7/4	Vũ Đức Tín	05/05/2011		6/1
40	7/4	Đặng Nguyễn Nhã Trúc	20/05/2011	x	6/4
41	7/4	Nguyễn Thị Thanh Trúc	22/03/2011	x	6/5
42	7/4	Võ Phạm Quốc Tuấn	25/01/2011		6/5
43	7/4	Trần Ngọc Phương Uyên	11/07/2011	x	6/1
44	7/4	Nguyễn Vương	27/02/2011		6/5
45	7/4	Thạch Nguyễn Như Ý	03/10/2011		6/4



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7/5, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	7/5	Võ Ngọc Lan Anh	30/08/2011	x	6/5
2	7/5	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	05/11/2011	x	6/5
3	7/5	Vũ Tuấn Anh	21/07/2011		6/5
4	7/5	Phạm Gia Bảo	21/04/2011		6/5
5	7/5	Nguyễn Huỳnh Bảo Châu	04/03/2011	x	6/4
6	7/5	Trịnh Diệp Chi	02/10/2011	x	6/5
7	7/5	Lê Nguyễn Đức Duy	25/09/2011		6/4
8	7/5	Nguyễn Hoàng Mỹ Duyên	18/01/2011	x	
9	7/5	Ngô Vũ Thành Đạt	07/03/2011		6/4
10	7/5	Nguyễn Phạm Khánh Hà	13/02/2011	x	6/4
11	7/5	Quách Khánh Hà	10/02/2011	x	6/5
12	7/5	Đặng Nguyễn Anh Hào	23/06/2011		6/4
13	7/5	Nguyễn Đỗ Gia Hân	24/10/2011	x	6/4
14	7/5	Ông Gia Hân	29/05/2011	x	6/5
15	7/5	Phạm Chí Hoàng	29/12/2011		6/5
16	7/5	Nguyễn Kim Tuấn Hoàng	16/08/2011		6/5
17	7/5	Phạm Minh Khang	08/08/2011		6/1
18	7/5	Lê Đăng Khoa	10/07/2011		6/5
19	7/5	Võ Nguyễn Đăng Khoa	14/05/2011		6/4
20	7/5	Nguyễn Đăng Khôi	11/05/2011		6/4
21	7/5	Đặng Hoàng Kim	07/07/2011	x	6/5
22	7/5	Nguyễn Đỗ Gia Linh	24/10/2011	x	6/4
23	7/5	Hoàng Tấn Lộc	01/03/2011		6/5
24	7/5	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	02/04/2011	x	6/4
25	7/5	Huỳnh Trung Nghĩa	16/07/2011		6/5
26	7/5	Dương Vũ Khánh Ngọc	04/02/2011	x	6/5
27	7/5	Trần Đăng Khôi Nguyên	07/11/2011		6/4
28	7/5	Vũ Ngọc Nhi	30/06/2011	x	6/4
29	7/5	Nguyễn Lê Uyên Nhi	31/03/2011	x	6/4
30	7/5	Hoàng Minh Tâm Như	04/08/2011	x	6/4
31	7/5	Nguyễn Trường Phát	07/01/2011		6/5
32	7/5	Lê Thanh Phong	13/11/2011		6/5
33	7/5	Trần Hoàng Phúc	16/11/2011		6/4
34	7/5	Trương Hoàng Phúc	27/10/2009		6/5
35	7/5	Phạm Chí Phước	29/12/2011		6/5
36	7/5	Đoàn Bá Minh Quân	29/11/2011		6/4
37	7/5	Phạm Diễm Quỳnh	11/04/2011	x	6/4
38	7/5	Trương Dạ Thảo	25/10/2011	x	6/5
39	7/5	Nguyễn Hoàng Minh Thy	03/01/2011	x	6/5
40	7/5	Nguyễn Đức Tiến	17/07/2011		6/5
41	7/5	Võ Phạm Anh Tuấn	25/01/2011		6/5
42	7/5	Phạm Nguyễn Yến Vy	05/12/2011	x	6/4
43	7/5	Trần Ngọc Uyên Nhi	11/07/2011		
44	7/5	Trần Thế Hưng	30/04/2011		6/4



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7/6, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	7/6	Lê Đăng Đức An	18/10/2011		6/6
2	7/6	Nguyễn Ngọc An	12/11/2011	x	6/6
3	7/6	Dương Lê Quốc An	19/09/2011		6/6
4	7/6	Ngô Xuân An	20/06/2011		6/6
5	7/6	Đinh Hoàng Bảo Anh	11/05/2011	x	6/6
6	7/6	Trương Quốc Anh	10/03/2011		6/6
7	7/6	Phạm Quỳnh Anh	24/03/2011	x	6/6
8	7/6	Lê Đình Quốc Bảo	07/06/2011		6/6
9	7/6	Trần Văn Bảo	01/05/2011		6/6
10	7/6	Trương Thiên Bằng	11/05/2011		6/6
11	7/6	Bạch Quang Dũng	08/09/2011		6/6
12	7/6	Phạm Hoàng Hiếu	18/11/2011		6/6
13	7/6	Trương Lê Hoàng	24/04/2011		6/6
14	7/6	Nguyễn Phạm Minh Hy	20/03/2011	x	6/6
15	7/6	Lê Nguyễn Hoàng Khang	15/09/2011		6/6
16	7/6	Tô Hoàng Khang	11/11/2011		6/6
17	7/6	Nguyễn Trần Tuấn Khanh	20/11/2011		6/6
18	7/6	Nguyễn Phúc Duy Khánh	11/05/2011		6/6
19	7/6	Nguyễn Đăng Khoa	03/11/2011		6/6
20	7/6	Nguyễn Dương Khôi	15/11/2011		6/6
21	7/6	Nguyễn Minh Khôi	17/08/2011		6/6
22	7/6	Đặng Lê Minh Kiên	16/12/2011		6/6
23	7/6	Cao Khánh Lâm	11/03/2011		6/6
24	7/6	Vu Cao Hoàng Long	06/09/2011		6/6
25	7/6	Trịnh Cảnh Nam	11/11/2011		6/6
26	7/6	Đinh Thanh Ngọc	11/04/2011	x	6/6
27	7/6	Trần Hạnh Nguyên	12/02/2011	x	6/6
28	7/6	Nguyễn Trọng Nhân	24/01/2011		6/6
29	7/6	Lê Võ Quỳnh Như	24/12/2011	x	6/6
30	7/6	Phạm Tấn Phát	09/10/2011		6/6
31	7/6	Lâm Hoàng Phong	06/12/2011		6/6
32	7/6	Trần Minh Phong	31/05/2011		6/6
33	7/6	Nguyễn Hà Phúc Quỳnh	24/05/2011	x	6/6
34	7/6	Quách Kim Sang	27/02/2011	x	6/6
35	7/6	Phạm Tiến Thắng	21/04/2011		6/6
36	7/6	Trương Minh Thắng	30/06/2011		6/6
37	7/6	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	17/03/2011	x	6/6
38	7/6	Nguyễn Phạm Thùy Trang	25/04/2011	x	6/6
39	7/6	Nguyễn Hải Triệu	16/09/2011		6/6
40	7/6	Trần Lâm Nhã Trúc	09/05/2011	x	6/6
41	7/6	Nguyễn Đào Trọng Tuấn	18/10/2011		6/6
42	7/6	Nguyễn Thanh Vân	13/03/2011		6/6



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

LỚP: 7/7, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	7/7	Phạm Minh Anh	08/04/2011		6/7
2	7/7	Lê Quang Anh			
3	7/7	Phạm Gia Bảo	25/10/2011		6/7
4	7/7	Lê Đình Minh Đăng	27/04/2011		6/7
5	7/7	Chew Huynh Minh Edyson	14/12/2011		6/7
6	7/7	Phạm Gia Huy	07/03/2011		6/7
7	7/7	Đặng Minh Huy	16/08/2011		6/7
8	7/7	Nguyễn Trần Phú Khang	05/08/2011		6/7
9	7/7	Tô Vĩnh Khang	04/09/2011		6/7
10	7/7	Phạm Nguyễn Kim Khánh	27/08/2011	x	6/7
11	7/7	Bùi Hoàng Kiên	24/10/2011		6/7
12	7/7	Đinh Trần Khánh Lam	05/12/2011	x	6/7
13	7/7	Nguyễn Đại Long	29/08/2011		6/7
14	7/7	Nguyễn Hoà Hạ My	24/05/2011	x	6/7
15	7/7	Nguyễn Vũ Ngọc Ngân	06/03/2011	x	6/7
16	7/7	Trần Mai Kim Ngọc	23/01/2011	x	6/7
17	7/7	Trương Nguyễn Hạo Nhiên	28/01/2011		6/7
18	7/7	Nguyễn Ngọc Tâm Như	14/03/2011	x	6/7
19	7/7	Trần Đình Phong	01/03/2011		6/7
20	7/7	An Đình Phúc	13/01/2011		6/7
21	7/7	Nguyễn Quang Thắng	29/09/2011		6/7
22	7/7	Nguyễn Xuân Toàn	04/02/2011		6/7
23	7/7	Nguyễn Đức Trí	28/04/2011		6/7
24	7/7	Nguyễn Đức Trí	22/06/2011		6/7
25	7/7	Phạm Quang Tùng	31/10/2011		6/7
26	7/7	Vũ Quốc Việt	03/08/2011		6/7
27	7/7	Trần Hoàng Yến	16/01/2011		6/7



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 8/1, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	8/1	Nguyễn Hoàng Hoài An	18/11/2010	x	7/1
2	8/1	Nguyễn Phan Thùy An	01/10/2010	x	7/2
3	8/1	Lê Hoàng Anh	26/02/2009		7/1
4	8/1	Nguyễn Hoàng Minh Anh	20/04/2010	x	7/2
5	8/1	Huỳnh Gia Bảo	01/12/2009		7/2
6	8/1	Vũ Văn Trọng Bằng	23/03/2010		7/1
7	8/1	Đỗ Lâm Thảo Di	13/02/2010	x	7/2
8	8/1	Hồ Tấn Dũng	08/09/2010		7/2
9	8/1	Nguyễn Phước Đạt	30/07/2009		7/1
10	8/1	Nguyễn Thái Vĩnh Đình	19/11/2010		7/1
11	8/1	Mai Phúc Quỳnh Giang	27/05/2010	x	7/2
12	8/1	Lê Trần Kim Hải	02/02/2010	x	7/1
13	8/1	Võ Gia Hân	29/06/2010	x	7/1
14	8/1	Hà Huy Hoàng	25/05/2010		7/1
15	8/1	Nguyễn Bách Hợp	16/03/2010	x	7/6
16	8/1	Lê Tấn Huy	28/10/2010		7/2
17	8/1	Chung Thanh Huy	26/10/2010		7/1
18	8/1	Nguyễn Khải	15/05/2010		7/2
19	8/1	Nguyễn Minh Khương	09/05/2010		7/1
20	8/1	Phạm Nhã Thiên Lam	14/04/2010	x	7/2
21	8/1	Hoàng Thùy Phương Linh	08/10/2010	x	7/2
22	8/1	Lâm Hoàng Yến Linh	24/07/2010	x	7/1
23	8/1	Lê Quang Minh	19/06/2010		7/2
24	8/1	Lê Vũ Minh Ngọc	30/12/2010	x	7/2
25	8/1	Châu Thanh Ngọc	12/05/2010	x	7/2
26	8/1	Nguyễn Minh Cát Nguyên	06/01/2010	x	7/1
27	8/1	Hà Kim Nguyên	25/03/2010		7/2
28	8/1	Lê Ngọc Yến Nguyên	10/05/2010	x	7/1
29	8/1	Đoàn Nguyễn Thiện Nhân	04/11/2010		7/2
30	8/1	Ngô Thiên Nhi	27/04/2010	x	7/1
31	8/1	Phùng Tuấn Phong	10/02/2010		7/2
32	8/1	Trương Hoàng Phúc	18/02/2010		7/2
33	8/1	Nguyễn Hồng Phúc	22/10/2010	x	7/2
34	8/1	Nguyễn Vũ Lan Phương	16/11/2010	x	7/1
35	8/1	Nguyễn Việt Tân	26/06/2010		7/1
36	8/1	Nguyễn Vũ Dạ Thảo	08/11/2010	x	7/2
37	8/1	Bùi Thanh Thủy	09/04/2010	x	7/2
38	8/1	Huỳnh Ngọc Anh Thư	13/03/2010	x	7/1
39	8/1	Phạm Võ Hoàng Thy	04/02/2010	x	7/2
40	8/1	Đoàn Lê Phương Trân	09/09/2010	x	7/1
41	8/1	Phạm Nhật Trường	26/05/2010		7/2
42	8/1	Bùi Thiên Tú	20/04/2010	x	7/2
43	8/1	Nguyễn Ngọc Cát Tường	08/10/2010	x	7/1
44	8/1	Dương Thanh Vân	02/10/2010		7/1
45	8/1	Vũ Quốc Việt	25/08/2009		8/2



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 8/2, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	8/2	Lại Hà Anh	24/11/2010	x	7/1
2	8/2	Lê Ngọc Lan Anh	09/12/2010	x	7/2
3	8/2	Ngô Thị Minh Anh	23/11/2010	x	7/1
4	8/2	Đỗ Tâm Anh	20/07/2010	x	7/2
5	8/2	Nguyễn Quốc Dũng	20/10/2010		7/2
6	8/2	Nguyễn Quốc Duy	08/01/2010		7/2
7	8/2	Hà Ngọc Ánh Dương	07/09/2010	x	7/1
8	8/2	Trương Hồng Đoan	25/03/2010	x	7/1
9	8/2	Chu Hồng Hà	24/05/2010	x	7/1
10	8/2	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	10/11/2010	x	7/2
11	8/2	Lê Ngọc Hân	30/09/2010	x	7/2
12	8/2	Nguyễn Hoàng Anh Huy	07/03/2010		7/1
13	8/2	Trần Ngọc Bảo Khang	22/07/2010		7/2
14	8/2	Nguyễn Đăng Khôi	23/09/2010		7/1
15	8/2	Trần Ngọc Minh Khuê	12/01/2010	x	7/1
16	8/2	Ngô Dương Thiên Lam	02/01/2010	x	7/1
17	8/2	Nguyễn Hằng Lê	05/08/2010	x	7/2
18	8/2	Trần Ngọc Gia Mẫn	26/11/2010	x	7/1
19	8/2	Trần Diễm My	03/10/2010	x	7/1
20	8/2	Phạm Trần Khánh Ngân	07/12/2010	x	7/2
21	8/2	Huỳnh Bảo Ngọc	03/03/2009	x	7/2
22	8/2	Trần Hoàng Khánh Ngọc	16/05/2010	x	7/2
23	8/2	Nguyễn Phạm Tuyết Ngọc	17/12/2010	x	7/2
24	8/2	Nguyễn Khánh Nguyên	25/03/2010	x	7/2
25	8/2	Văn Ngọc Cát Tường Nguyên	02/06/2010		7/2
26	8/2	Trần Nguyễn Bảo Nhi	06/06/2010	x	7/1
27	8/2	Bùi Tuyết Nhi	27/06/2010	x	7/2
28	8/2	Trần Thanh Phong	09/07/2010		7/1
29	8/2	Trần Hoàng Phúc	03/02/2010		7/2
30	8/2	Lê Hồ Thiện Phúc	20/05/2010		7/1
31	8/2	Phạm Vũ Như Quỳnh	17/12/2010	x	7/1
32	8/2	Phạm Tấn Sang	28/05/2010		7/2
33	8/2	Đặng Thạch Thảo	20/06/2010	x	7/1
34	8/2	Trần Thanh Thảo	22/12/2010		7/1
35	8/2	Trần Tống Hữu Thắng	26/05/2009		8/5
36	8/2	Viên Hữu Thắng	09/11/2010		7/2
37	8/2	Lê Nguyễn Hoàng Thịnh	09/10/2010		7/1
38	8/2	Trần Thị Hiền Thực	19/02/2010	x	7/2
39	8/2	Nguyễn Lê Minh Thư	09/11/2010	x	7/2
40	8/2	Hà Ngọc Diễm Trinh	31/05/2010	x	7/2
41	8/2	Nguyễn Bùi Thanh Trúc	17/06/2010	x	7/1
42	8/2	Lê Minh Tuấn	05/09/2010		7/1
43	8/2	Phan Nguyễn Phương Vy	03/03/2010		7/1



Ngày 08 năm 2023

Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 8/3, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	8/3	Hồ Phúc Thiên An	17/02/2010	x	7/3
2	8/3	Nguyễn Xuân Thuý An	11/06/2010	x	7/3
3	8/3	Phạm Trần Thuý An	11/10/2010	x	7/3
4	8/3	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	10/05/2010	x	7/3
5	8/3	Nguyễn Hoàng Ân	30/05/2010		7/3
6	8/3	Phạm Thiên Ân	18/09/2010		7/3
7	8/3	Nguyễn Võ Mỹ Duyên	26/05/2010	x	7/3
8	8/3	Đặng Vũ Gia Huy	06/01/2010		7/3
9	8/3	Nguyễn Đăng Tường Huy	20/04/2010		7/3
10	8/3	Vũ Ngọc Hải Huyền	06/10/2010	x	7/3
11	8/3	Lê Yến Mai Khôi	30/03/2010	x	7/3
12	8/3	Nguyễn Minh Khôi	24/04/2010		7/3
13	8/3	Đoàn Ngọc Thiên Kim	07/04/2010	x	7/3
14	8/3	Hoàng Ngọc Thiên Kim	19/09/2010	x	7/3
15	8/3	Vũ Hoàng Hải Long	29/03/2010		7/3
16	8/3	Viên Phạm Minh Luân	20/09/2010		7/3
17	8/3	Vũ Ngọc Hà My	24/10/2010	x	7/3
18	8/3	Trương Phương Nghi	20/05/2010	x	7/3
19	8/3	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	24/05/2010	x	7/3
20	8/3	Phi Nguyễn Quỳnh Như	16/12/2010	x	7/3
21	8/3	Nguyễn Lê Gia Phát	28/09/2010		7/3
22	8/3	Võ Thiện Phước	30/09/2010		7/3
23	8/3	Võ Phương Quỳnh	11/02/2010	x	7/3
24	8/3	Nguyễn Duy Thịnh	24/04/2010		7/3
25	8/3	Trương Vĩnh Thịnh	17/02/2010		7/3
26	8/3	Đường Ngọc Thy	06/01/2010	x	7/3
27	8/3	Đỗ Xuân Tiến	07/10/2010		7/3
28	8/3	Lê Đặng Thùy Trang	24/12/2010	x	7/3
29	8/3	Nguyễn Anh Tú	13/01/2010		7/3
30	8/3	Trần Thiên Tường	30/11/2010		7/3
31	8/3	Bùi Hà Vy	21/07/2010		7/3



Ngày 08 năm 2023

Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 8/4, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	8/4	Phạm Chí An	22/12/2010		7/4
2	8/4	Lê Hà Anh	10/03/2010	x	7/4
3	8/4	Nguyễn Quang Anh	14/02/2010		7/5
4	8/4	Hoàng Gia Bảo	06/05/2010		7/4
5	8/4	Phạm Quốc Bảo	10/12/2010		7/4
6	8/4	Trần Ngọc Bảo Châu	17/10/2010	x	7/5
7	8/4	Nguyễn Minh Đăng	11/02/2010		7/5
8	8/4	Trần Trung Hiếu	09/09/2010		7/5
9	8/4	Vương Cao Khánh Hòa	04/11/2010		7/4
10	8/4	Nguyễn Quốc Hòa	03/09/2010		7/5
11	8/4	Lê Nguyễn Bảo Hoàng	10/01/2010		7/4
12	8/4	Lê Huy Hoàng	16/03/2010		7/4
13	8/4	Huỳnh Ngọc Minh Khuê	08/11/2010	x	7/5
14	8/4	Lê Trung Kiên	28/06/2010		7/4
15	8/4	Lương Diệp Lâm	24/02/2010	x	7/5
16	8/4	Lê Trần Gia Linh	08/02/2010	x	7/4
17	8/4	Đào Văn Long	11/02/2010		7/4
18	8/4	Trần Minh Ngân	17/08/2010	x	7/5
19	8/4	Đặng Nguyễn Hân Nghi	27/09/2010	x	7/5
20	8/4	Nguyễn Trần Hồng Ngọc	15/05/2010	x	7/5
21	8/4	Lê Trần Thảo Nguyên	12/02/2010	x	7/4
22	8/4	Vũ Phụng Nhi	12/09/2010	x	7/4
23	8/4	Nguyễn Quỳnh Như	06/02/2010	x	7/5
24	8/4	Vũ Minh Tài	21/06/2010		7/4
25	8/4	Trương Bích Thùy	21/03/2010	x	7/5
26	8/4	Phạm Thị Thanh Thư	28/09/2010	x	7/4
27	8/4	Phạm Nguyễn Anh Thy	22/06/2010	x	7/5
28	8/4	Nguyễn Hoàng Kim Thy	29/06/2010	x	7/4
29	8/4	Hoàng Trọng Tín	29/04/2010		
30	8/4	Trần Bảo Vy	10/07/2010	x	7/4
31	8/4	Hoàng Lê Vy	26/01/2010	x	7/5
32	8/4	Bùi Ngọc Bảo Yến	25/02/2010	x	7/5
33	8/4	Đỗ Hoàng Yến	08/01/2010		7/4



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 8/5, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	8/5	Nguyễn Hoàng Gia Anh	13/11/2010	x	7/4
2	8/5	Trương Ngọc Anh	17/03/2010	x	7/4
3	8/5	Tạ Trang Anh	09/07/2010	x	7/5
4	8/5	Lương Chính Danh	29/09/2010		7/5
5	8/5	Ngô Khả Doanh	11/06/2010	x	7/4
6	8/5	Vũ Hương Giang	24/12/2010	x	7/4
7	8/5	Đào Gia Hân	27/04/2010	x	7/4
8	8/5	Nguyễn Ngọc Minh Hân	22/11/2010	x	7/5
9	8/5	Bùi Minh Hiếu	11/02/2010		7/5
10	8/5	Nguyễn Đăng Huy	23/02/2010		7/5
11	8/5	Phan Vĩnh Huy	25/04/2010		7/4
12	8/5	Nguyễn Khang Hy	30/11/2010		7/4
13	8/5	Mã Tuấn Kiệt	16/10/2010		7/4
14	8/5	Phạm Nguyên Lâm	13/03/2010		7/5
15	8/5	Phan Hồ Thoại Lâm	13/11/2010	x	7/4
16	8/5	Lê Tôn Thiên Long	16/11/2010		7/5
17	8/5	Đỗ Hoàng Gia Lợi	23/02/2010		7/4
18	8/5	Nguyễn Đình Hoàng Minh	25/01/2010		7/3
19	8/5	Mai Khôi Minh	06/01/2010		7/4
20	8/5	Đường Hạc Đồng Nghi	27/08/2010		7/5
21	8/5	Châu Bảo Ngọc	20/07/2010	x	7/5
22	8/5	Trần Hoàng Nguyên	09/06/2010	x	7/5
23	8/5	Nguyễn Phan Bảo Nhi	08/06/2010	x	7/4
24	8/5	Đoàn Nguyễn Tố Như	08/01/2010	x	7/5
25	8/5	Lý Anh Thái	07/10/2010		7/5
26	8/5	Phạm Huỳnh Đức Thiện	31/01/2010		7/5
27	8/5	Nguyễn Bá Minh Thông	17/09/2010		7/5
28	8/5	Huỳnh Mỹ Tiên	22/04/2010	x	7/4
29	8/5	Nguyễn Nhật Tiến	03/11/2010		7/5
30	8/5	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	31/08/2010	x	7/5
31	8/5	Trần Huỳnh Phương Vy	06/01/2010		7/4
32	8/5	Trương Minh Anh	17/03/2010		7/4



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 8/6, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	8/6	Nguyễn Vũ Hoàng An	15/06/2010		7/6
2	8/6	Phạm Đình Ngọc An	28/12/2010	x	7/6
3	8/6	Trần Nguyễn Diệu Anh	09/02/2010	x	7/6
4	8/6	Nguyễn Văn Nguyên Bình	12/11/2010		7/6
5	8/6	Hoàng Bảo Châu	23/04/2010	x	7/2
6	8/6	Lê Thanh Hà	10/10/2010	x	7/6
7	8/6	Lê Thanh Hải	10/10/2010		7/6
8	8/6	Bùi Ngọc Hiền	11/08/2010		7/6
9	8/6	Phạm Huỳnh Hoàng Huy	04/04/2010		7/6
10	8/6	Lê Nam Khánh	25/06/2010		7/6
11	8/6	Nguyễn Trí Kiên	09/06/2010		7/6
12	8/6	Nguyễn Thị Mai Linh	22/10/2010	x	7/6
13	8/6	Nguyễn Thái Thùy Linh	09/06/2010	x	7/6
14	8/6	Nguyễn Tiến Mạnh	11/01/2010		7/6
15	8/6	Đinh Ngọc Minh	18/08/2010		7/6
16	8/6	Đặng Huỳnh Phương Nghi	24/11/2010	x	7/6
17	8/6	Đặng Nguyễn Phương Nghi	09/04/2010	x	7/6
18	8/6	Phạm Hà Xuân Nghi	25/01/2010	x	7/6
19	8/6	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	16/01/2010	x	7/6
20	8/6	Nguyễn Trung Nhân	22/03/2010		7/6
21	8/6	Hồ Thị Cẩm Nhung	27/09/2010	x	7/6
22	8/6	Nguyễn Thanh Phong	10/09/2009		7/6
23	8/6	Phạm Hồng Phúc	02/05/2010		7/6
24	8/6	Đinh Thúy Phương	01/12/2010	x	7/6
25	8/6	Trần Nguyễn Quang	05/12/2010		7/6
26	8/6	Nguyễn Ngọc Sơn	02/04/2010		7/6
27	8/6	Nguyễn Phúc Minh Tâm	20/08/2010		7/6
28	8/6	Quan Vĩnh Thành	29/07/2010		7/6
29	8/6	Lê Minh Thiện	26/07/2010		7/6
30	8/6	Ngô Ánh Thu	19/08/2010	x	7/6
31	8/6	Lê Nguyễn Ngọc Thủy	25/05/2010	x	7/6
32	8/6	Nguyễn Ngô Anh Thư	08/08/2010	x	7/6
33	8/6	Nguyễn Lê Bảo Trân	01/11/2010		7/6
34	8/6	Võ Kim Vy	07/07/2010		7/6

35 8/6 Lê Ngọc Hoàng Yến



Ngô Ngọc Uyên

08 năm 2023

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9/1, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/1	Nguyễn Duy Anh	11/06/2009		8/1
2	9/1	Trần Hoàng Anh	28/11/2009		8/2
3	9/1	Lưu Ngọc Quỳnh Anh	09/05/2009	x	8/3
4	9/1	Nguyễn Tự Văn Anh	28/06/2009	x	8/1
5	9/1	Nguyễn Vũ Thảo Bình	08/10/2009	x	8/2
6	9/1	Trần Y Đạt	14/10/2009		8/1
7	9/1	Quan Vinh Hân	03/10/2009	x	8/2
8	9/1	Nguyễn Trần Quang Hiền	09/04/2009		8/3
9	9/1	Nguyễn Thanh Hiếu	13/05/2009		8/6
10	9/1	Lê Trung Hiếu	19/12/2009		8/5
11	9/1	Huỳnh Tấn Hoàng	20/05/2009		8/2
12	9/1	Phạm Anh Hùng	24/08/2009		8/4
13	9/1	Nguyễn Hoàng Gia Huy	29/06/2009		8/5
14	9/1	Nguyễn Minh Huy	17/11/2009		8/4
15	9/1	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	07/10/2009		8/3
16	9/1	Trần Phúc Khang	12/04/2009		8/6
17	9/1	Lâm Triệu Khang	21/11/2009		8/1
18	9/1	Hà Minh Khôi	02/02/2009		8/6
19	9/1	Trương Nguyễn Xuân Mai	22/10/2009	x	8/1
20	9/1	Trương Quang Minh	27/01/2009		8/1
21	9/1	Nguyễn Bảo Nam	10/11/2009		8/5
22	9/1	Lê Thị Kim Ngân	28/11/2009	x	8/4
23	9/1	Nguyễn Vũ Gia Nghi	09/03/2009	x	8/3
24	9/1	Nguyễn Gia Nghĩa	27/12/2009		8/5
25	9/1	Ngô Kim Nguyên	22/09/2009	x	8/2
26	9/1	Nguyễn Trọng Nhân	07/08/2009		8/6
27	9/1	Trần Lê Bảo Nhi	14/05/2009	x	8/4
28	9/1	Hoàng Khải Như	18/12/2009	x	8/3
29	9/1	Thái Gia Phát	24/08/2009		8/3
30	9/1	Phạm Nguyễn Thị Kim Phương	07/02/2009	x	8/5
31	9/1	Nguyễn Thiện Tài	27/02/2009		8/4
32	9/1	Lê Thanh Tâm	04/10/2008	x	8/1
33	9/1	Trần Minh Thiện	01/11/2009		8/2
34	9/1	Nguyễn Bảo Minh Tiến	01/11/2009		8/5
35	9/1	Châu Thành Tín	10/12/2009		8/6
36	9/1	Lê Văn Trọng	22/01/2009		8/2
37	9/1	Nguyễn Phạm Kim Trúc	30/10/2009	x	8/4
38	9/1	Lê Anh Tú	26/01/2009		8/6
39	9/1	Vương Quang Vinh	23/12/2009		8/3
40	9/1	Hồ Gia Vy	06/07/2009	x	8/5
41	9/1	Cao Thụy Phương Vy	27/09/2008	x	8/3
42	9/1	Phan Minh Ngọc Xuân	16/04/2009		8/4
43	9/1	Nguyễn Ngọc Như Ý	04/06/2009		8/3



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9/2, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/2	Lê Hoàng Bình An	22/12/2009	x	8/4
2	9/2	Vũ Huy Hải Anh	10/08/2009		8/5
3	9/2	Nguyễn Diệu Ánh	17/09/2009	x	8/1
4	9/2	Nguyễn Phúc Thiên Ân	19/01/2009		8/1
5	9/2	Tô Nguyễn Hoàng Châu	07/07/2009	x	8/3
6	9/2	Phan Nguyễn Nhật Cường	11/11/2009		8/2
7	9/2	Hoàng Khánh Đăng	22/09/2009		8/4
8	9/2	Huỳnh Gia Huy	16/10/2009		8/6
9	9/2	Lê Gia Huy	27/09/2009		8/5
10	9/2	Phạm Lê Gia Huy	15/04/2009		8/2
11	9/2	Trần Tuấn Khải	03/09/2009		8/4
12	9/2	Nguyễn An Khang	12/04/2009		8/1
13	9/2	Nguyễn Duy Khang	23/01/2009		8/3
14	9/2	Nguyễn Võ Hoàng Khang	25/04/2009		8/3
15	9/2	Nguyễn Quốc Vự Khanh	10/01/2009		8/6
16	9/2	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	02/09/2009	x	8/5
17	9/2	Dương Nguyên Khôi	11/12/2009		8/6
18	9/2	Điền Quốc Kiên	12/06/2009		8/1
19	9/2	Hà Mỹ Kim	04/08/2009	x	8/2
20	9/2	Phạm Mai Loan	27/08/2009	x	8/1
21	9/2	Trần Hữu Lộc	27/09/2009		8/2
22	9/2	Tăng Hoàng Ngân	30/03/2009	x	8/5
23	9/2	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/09/2009	x	8/4
24	9/2	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	12/11/2009	x	8/6
25	9/2	Trần Hoàng Khánh Ngọc	02/07/2009	x	8/1
26	9/2	Nguyễn Cao Trọng Nhân	25/05/2009		8/1
27	9/2	Nguyễn Gia Bảo Như	15/05/2009	x	8/4
28	9/2	Nguyễn Tấn Phát	20/04/2009		8/3
29	9/2	Nguyễn Thu Phương	31/01/2009	x	8/2
30	9/2	Võ Trần Phú Thành	24/11/2009		8/3
31	9/2	Diệp Phước Thành	25/01/2008		8/4
32	9/2	Lê Huỳnh Bảo Thơ	16/12/2009	x	8/1
33	9/2	Nguyễn Minh Thư	22/09/2009	x	8/2
34	9/2	Thái Bảo Trần	21/08/2009	x	8/2
35	9/2	Nguyễn Minh Trọng	21/07/2009		8/1
36	9/2	Đỗ Hoàng Tổ Uyên	21/05/2009	x	8/5
37	9/2	Nguyễn Vương Vy	04/05/2009	x	8/6
38	9/2	Lương Triều Vỹ	22/02/2009		8/6
39	9/2	Trần Thị Kim Xuyên	23/03/2009	x	8/5
40	9/2	Nguyễn Bình Như Ý	17/06/2009	x	8/2
41	9/2	Trần Cao Như Ý	08/12/2009	x	8/4
42	9/2	Lê Hoàng Yến	10/09/2009		8/1
43	9/2	Phạm Ngọc Phi Yến	24/12/2009		8/6



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9/3, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/3	Trần Bình An	10/11/2009		8/3
2	9/3	Trần Kiến An	30/10/2009		8/4
3	9/3	Đỗ Duy Anh	05/04/2009		8/10
4	9/3	Nguyễn Kim Huỳnh Anh	03/04/2009	x	8/4
5	9/3	Phí Nguyễn Minh Anh	28/10/2009	x	8/6
6	9/3	Đỗ Phúc Anh	23/06/2009		8/5
7	9/3	Võ Tiếp Hồng Ân	24/04/2009	x	8/6
8	9/3	Nguyễn Lê Phi Âu	14/06/2009		8/5
9	9/3	Nguyễn Kỳ Chương	26/11/2009		8/3
10	9/3	Trần Minh Đạt	13/04/2009		8/1
11	9/3	Quách Hưng Đồng	28/08/2009		8/2
12	9/3	Nguyễn Quỳnh Hương Giang	18/05/2009	x	8/4
13	9/3	Nguyễn Hoàng Hải	30/01/2009		8/1
14	9/3	Nguyễn Quốc Huy	25/06/2009		8/6
15	9/3	Vũ Tiến Hưng	22/07/2009		8/3
16	9/3	Lê Bảo Khang	25/03/2009		8/2
17	9/3	Lê Anh Khoa	18/08/2009		8/1
18	9/3	Nguyễn Lê Anh Khoa	20/06/2009		8/4
19	9/3	Đỗ Anh Khôi	03/09/2009		8/5
20	9/3	Nguyễn Trường An Khương	20/08/2009		8/3
21	9/3	Võ Minh Kiệt	07/03/2009		8/6
22	9/3	Hồ Tuấn Kiệt	14/04/2009		8/1
23	9/3	Phạm Đặng Khánh Linh	17/10/2009	x	8/6
24	9/3	Lê Cương Linh	04/05/2009		8/5
25	9/3	Phạm Vương Sỹ Luân	10/01/2009		8/2
26	9/3	Nguyễn Minh Mẫn	02/01/2009		8/2
27	9/3	Diệp Bảo Mi	17/05/2009	x	8/4
28	9/3	Vũ Mai Phương Ngân	24/07/2009	x	8/4
29	9/3	Cao Sơn Thanh Nghi	24/02/2009	x	8/5
30	9/3	Đỗ Kim Ngọc	12/03/2009	x	8/5
31	9/3	Phan Ngọc Bảo Nhi	15/09/2009	x	8/1
32	9/3	Lưu Chí Phong	27/04/2009		8/3
33	9/3	Tô Hoàng Phúc	14/11/2009		8/1
34	9/3	Tạ Nguyễn Hồng Phúc	26/10/2009	x	8/6
35	9/3	Mai Thiên Phúc	12/04/2009		8/4
36	9/3	Võ Nguyễn Đăng Quang	24/09/2009		8/3
37	9/3	Nguyễn Nhật Ngọc Uyên	29/11/2009	x	8/6
38	9/3	Trần Ngọc Thanh	30/07/2009	x	8/5
39	9/3	Lê Minh Thiện	24/12/2009		8/3
40	9/3	Lê Minh Trường Thịnh	08/04/2009		8/5
41	9/3	Lâm Ngọc Minh Thư	15/06/2009	x	8/1
42	9/3	Phạm Trung Tiến	12/04/2009		8/4
43	9/3	Ngô Quang Tuấn	24/07/2009		8/1



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

LỚP: 9/4, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/4	Trần Duy Anh	03/02/2009		8/4
2	9/4	Nguyễn Vũ Quốc Anh	11/10/2009		8/4
3	9/4	Nguyễn Chế Văn Anh	22/11/2009	x	8/5
4	9/4	Trần Gia Bảo	18/09/2009		8/3
5	9/4	Nguyễn Thành Công	03/11/2009		8/3
6	9/4	Trần Mạnh Dũng	02/03/2009		8/6
7	9/4	Nguyễn Thanh Duy	03/07/2009		8/5
8	9/4	Nguyễn Minh Đức	16/06/2009		8/1
9	9/4	Nguyễn Minh Đức	03/04/2008		8/2
10	9/4	Lưu Phạm Minh Hằng	05/03/2009	x	8/6
11	9/4	Nguyễn Duy Hiếu	09/03/2009		8/4
12	9/4	Phạm Văn Gia Huy	03/04/2009		8/1
13	9/4	Thân Thúy Bích Huyền	05/05/2009	x	8/6
14	9/4	Nguyễn Minh Khang	02/01/2009		8/4
15	9/4	Võ Đăng Khoa	20/12/2009		8/1
16	9/4	Huỳnh Minh Khôi	06/05/2009		8/5
17	9/4	Hồ Trần Thiên Kim	07/01/2009	x	8/3
18	9/4	Loại Mỹ Kỳ	08/04/2009	x	8/3
19	9/4	Đỗ Thế Gia Long	27/09/2009		8/6
20	9/4	Nguyễn Thị Trúc Ly	04/12/2009	x	8/6
21	9/4	Đàm Tuệ Mẫn	08/04/2009	x	8/2
22	9/4	Đỗ Đức Minh	14/01/2009		8/2
23	9/4	Nguyễn Châu Hải My	20/04/2009	x	8/4
24	9/4	Phạm Bảo Nghi	28/07/2009	x	8/5
25	9/4	Hoàng Nguyễn Hồng Ngọc	09/11/2009	x	8/5
26	9/4	Ngô Gia Nhi	13/12/2009	x	8/1
27	9/4	Ngũ Bảo Phúc	19/05/2009		8/2
28	9/4	Huỳnh Thanh Phương	03/10/2009	x	8/4
29	9/4	Lê Nguyễn Phương Quyên	30/08/2008	x	8/4
30	9/4	Đinh Ngọc Như Quỳnh	14/10/2009	x	8/3
31	9/4	Nguyễn Văn Thành	12/01/2009		8/5
32	9/4	Trần Trương Thanh Thảo	13/09/2009	x	8/6
33	9/4	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/05/2009	x	8/2
34	9/4	Phạm Quốc Thiên	08/08/2009		8/6
35	9/4	Nguyễn Ánh Thúy	16/06/2009	x	8/5
36	9/4	Trần Đỗ Minh Thư	19/11/2009	x	8/3
37	9/4	Võ Đào Minh Tiến	26/08/2009		8/4
38	9/4	Nguyễn Thụy Uyên Trang	09/09/2009	x	8/1
39	9/4	Châu Võ Bảo Trâm	02/05/2009	x	8/3
40	9/4	Ngô Quỳnh Trâm	04/12/2009	x	8/2
41	9/4	Nguyễn Ngọc Quế Trân	03/08/2009	x	8/1
42	9/4	Nguyễn Trần Anh Tuấn	18/06/2009		8/4
43	9/4	Lý Quốc Vinh	06/05/2009		8/5



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9/5, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/5	Ôn Lý Nam Anh	01/12/2009		8/2
2	9/5	Hồ Phúc Trâm Anh	26/04/2009	x	8/2
3	9/5	Lê Nguyễn Ngọc Ánh	07/12/2008	x	8/4
4	9/5	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	04/03/2009		8/4
5	9/5	Nguyễn Minh Đạt	31/12/2009		8/3
6	9/5	Trần Minh Đạt	27/01/2009		8/6
7	9/5	Nguyễn Quốc Đạt	26/10/2009		8/5
8	9/5	Nguyễn Thị Ngân Hà	10/08/2009	x	8/1
9	9/5	Dương Trường Hải	30/10/2009		8/2
10	9/5	Nguyễn Gia Hân	11/01/2009	x	8/3
11	9/5	Trần Quốc Huy	30/09/2009		8/1
12	9/5	Trần Thị Ngọc Huyền	09/09/2009	x	8/5
13	9/5	Nguyễn Hưng	31/08/2009		8/6
14	9/5	Phạm Quốc Hưng	30/07/2009		8/6
15	9/5	Nguyễn Hoàng Vĩnh Khang	01/05/2009		8/4
16	9/5	Trần Phúc Mỹ Lâm	07/12/2009	x	8/3
17	9/5	Nguyễn Thành Long	06/10/2009		8/5
18	9/5	Lê Phượng Mỹ	25/05/2009	x	8/2
19	9/5	Nguyễn Thị Thu Ngân	17/01/2009	x	8/6
20	9/5	Trần Phạm Phương Nghi	03/11/2009	x	8/4
21	9/5	Trần Lê Đại Nghĩa	06/11/2009		8/1
22	9/5	Lâm Ánh Ngọc	10/01/2009	x	8/5
23	9/5	Ông Phước Anh Nguyễn	12/11/2009		8/2
24	9/5	Cao Ngọc Nhi	20/10/2009	x	8/5
25	9/5	Nguyễn Thái Thành Phúc	28/11/2009		8/6
26	9/5	Võ Thiên Phước	23/05/2009		8/2
27	9/5	Lê Đăng Thiên Thanh	16/10/2009	x	8/1
28	9/5	Lâm Quốc Thắng	25/11/2009		8/2
29	9/5	Đỗ Minh Thi	14/10/2009	x	8/3
30	9/5	Nguyễn Khang Thịnh	24/12/2007		8/6
31	9/5	Ngô Anh Thơ	30/04/2009	x	8/4
32	9/5	Nguyễn Ngọc Phương Thúy	19/07/2009	x	8/6
33	9/5	Trần Minh Thư	17/05/2009	x	8/2
34	9/5	Đinh Duy Tín	20/01/2009		8/5
35	9/5	Bạch Ngọc Khánh Trần	07/10/2009	x	8/2
36	9/5	Ngô Đức Trí	25/04/2009		8/1
37	9/5	Nguyễn Cao Triết	31/01/2009		8/3
38	9/5	Trần Phú Trọng	06/10/2009		8/3
39	9/5	Đặng Nguyễn Thanh Trúc	12/04/2009	x	8/6
40	9/5	Trần Phương Uyên	05/09/2009	x	8/4
41	9/5	Lâm Phước Vũ	25/04/2008		8/4
42	9/5	Lương Ngọc Vỹ	04/02/2009		8/3
43	9/5	Phan Hoàng Yến	20/08/2009		8/5



Ngô Ngọc Uyên

08 năm 2023

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9/6, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/6	Trần Thiên Ân	24/05/2009		8/2
2	9/6	Đặng Quốc Bảo	28/07/2009		8/4
3	9/6	Mạc Quốc Bảo	13/05/2009		8/2
4	9/6	Nguyễn Duy Đăng	07/10/2009		8/6
5	9/6	Võ Văn Đức	20/11/2008		8/4
6	9/6	Phạm Hà Đăng Giang	01/12/2009	x	8/6
7	9/6	Trần Đăng Hải	07/01/2009		8/5
8	9/6	Biện Lê Ngọc Hạnh	02/05/2009	x	8/2
9	9/6	Nguyễn Ngọc Hân	08/06/2009	x	8/3
10	9/6	Phạm Quốc Hùng	25/04/2008		8/3
11	9/6	Đỗ Đạt Huy	25/06/2009		8/5
12	9/6	Nguyễn Phan Hưng	25/06/2009		8/6
13	9/6	Hoàng Ngọc Giáng Hương	10/12/2009	x	8/6
14	9/6	Nguyễn Hữu An Khang	21/01/2009		8/5
15	9/6	Trương Bảo Khang	07/12/2009		8/1
16	9/6	Lê Trần Gia Lạc	02/11/2009		8/6
17	9/6	Vũ Duy Long	12/07/2009		8/1
18	9/6	Võ Tấn Lộc	10/01/2009		8/1
19	9/6	Lương Khải My	24/02/2009	x	8/4
20	9/6	Vũ Lương Trà My	29/05/2009	x	8/3
21	9/6	Võ Huỳnh Nam	28/12/2009		8/2
22	9/6	Quách Tuệ Nghi	08/05/2009	x	8/4
23	9/6	Lê Ngọc Vân Nghi	05/04/2009	x	8/5
24	9/6	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	09/02/2009	x	8/5
25	9/6	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	22/02/2009	x	8/6
26	9/6	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	06/06/2009	x	8/6
27	9/6	Cổng Nguyễn Quỳnh Như	16/06/2009	x	8/5
28	9/6	Trần Công Phúc	03/12/2009		8/2
29	9/6	Đàm Gia Phúc	16/12/2009		8/1
30	9/6	Nguyễn Thị Ánh Phương	03/11/2009	x	8/6
31	9/6	Trần Nguyễn Minh Quân	10/12/2009		8/2
32	9/6	Võ Minh Sơn	09/05/2009		8/4
33	9/6	Nguyễn Thanh Thảo	17/01/2009	x	8/1
34	9/6	Vũ Quốc Thịnh	18/05/2009		8/6
35	9/6	Nguyễn Ngọc Anh Thư	30/10/2009	x	8/6
36	9/6	Trần Anh Thư	29/04/2009	x	8/3
37	9/6	Hồ Kim Thy	06/03/2009	x	8/2
38	9/6	Tô Thái Tuấn	20/09/2009		8/1
39	9/6	Huỳnh Hoàng Bảo Uyên	03/05/2009	x	8/3
40	9/6	Nguyễn Đức Việt	30/10/2009		8/5
41	9/6	Bùi Hùng Vũ	19/06/2009		8/2
42	9/6	Phùng Nguyễn Khánh Vy	17/10/2009		8/3
43	9/6	Nguyễn Hoàng Tường Vy	02/12/2009		8/4



Quận 10, ngày 22/12/2023
HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9/7, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/7	Đào Thái An	08/02/2009		8/7
2	9/7	Đào Thành An	08/02/2009		8/7
3	9/7	Lê Minh Anh	03/10/2009	x	8/7
4	9/7	Nguyễn Trần Minh Anh	14/09/2009	x	8/7
5	9/7	Nguyễn Minh Bách	24/01/2009		8/7
6	9/7	Đỗ Khắc Gia Bảo	28/04/2009		8/7
7	9/7	Vũ Nguyễn Hoàng Dũng	20/07/2009		8/7
8	9/7	Nguyễn Hoàng Trí Dũng	15/01/2009		8/7
9	9/7	Đặng Thế Đăng	15/03/2009		8/7
10	9/7	Nguyễn Thanh Hải	07/01/2009		8/7
11	9/7	Hồ Minh Hoàng	23/07/2009		8/7
12	9/7	Đặng Minh Khang	26/08/2009		8/7
13	9/7	Lê Sỹ Khang	14/02/2009		8/7
14	9/7	Đặng Tuấn Khang	11/09/2009		8/7
15	9/7	Trương Thục Kỳ	25/01/2009	x	8/7
16	9/7	Nguyễn Hữu Minh	05/08/2009		8/7
17	9/7	Trương Khắc Minh	23/10/2009		8/7
18	9/7	Nguyễn Tường Minh	14/09/2009		8/7
19	9/7	Trần Thụy Gia Nhi	31/12/2009	x	8/7
20	9/7	Phạm Linh Phương	05/10/2009	x	8/7
21	9/7	Vũ Minh Quân	31/12/2009		8/7
22	9/7	Bùi Ngọc Thanh Thiên	13/03/2009	x	8/7
23	9/7	Trần Quý Toàn	27/07/2009		8/7
24	9/7	Vũ Ngọc Bảo Trân	07/04/2009	x	8/7
25	9/7	Nguyễn Đức Trọng	08/12/2009		8/7
26	9/7	Nguyễn Quang Vinh	22/04/2009		8/7



08 năm 2023

Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9/8, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/8	Trương Cát Anh	16/12/2009	x	8/8
2	9/8	Bạch Minh Anh	17/09/2009	x	8/8
3	9/8	Ngô Tú Anh	08/07/2009	x	8/8
4	9/8	Trương Minh Bảo	25/04/2009		8/8
5	9/8	Trần Quốc Bình	10/06/2009		8/8
6	9/8	Trần Thị Phương Chi	25/11/2009	x	8/8
7	9/8	Vũ Hoàng Danh	27/01/2009		8/8
8	9/8	Phạm Minh Duy	17/08/2009		8/8
9	9/8	Lê Kỳ Duyên	29/05/2009	x	8/8
10	9/8	Lại Nguyễn Ánh Dương	06/08/2009	x	8/8
11	9/8	Đỗ Phan Thùy Dương	27/04/2009	x	8/8
12	9/8	Nguyễn Quang Đại	11/01/2009		8/8
13	9/8	Ôn Gia Hân	22/08/2009	x	8/8
14	9/8	Trương Gia Hân	24/02/2009	x	8/8
15	9/8	Nguyễn Hồ Trúc Lâm	10/02/2009	x	8/8
16	9/8	Nguyễn Anh Minh	02/07/2009		8/8
17	9/8	Nguyễn Kiều Quang Minh	15/02/2009		8/8
18	9/8	Cao Trịnh Thảo My	15/03/2009	x	8/8
19	9/8	Võ Ngọc Nam	11/06/2009		8/8
20	9/8	Đoàn Thiện Nghĩa	12/05/2009		8/8
21	9/8	Trần Tịnh Khải Nguyên	18/02/2009		8/8
22	9/8	Lâm Nguyễn Thảo Nguyên	26/01/2009	x	8/8
23	9/8	Nguyễn Trịnh Minh Nguyệt	12/06/2009	x	8/8
24	9/8	Lê Đức Hoàng Nhi	05/05/2009	x	8/8
25	9/8	Huỳnh Nguyễn Phúc Nhi	16/10/2009	x	8/8
26	9/8	Võ Lê Tâm Như	26/05/2009	x	8/8
27	9/8	Đỗ Thiên Phát	19/12/2009		8/8
28	9/8	Phạm Châu Phương Quỳnh	12/08/2009	x	8/8
29	9/8	Dương Xuân Quỳnh	02/10/2009	x	8/8
30	9/8	Nguyễn Tuấn Thanh	24/06/2009		8/8
31	9/8	Trần Lê Như Thảo	20/10/2009	x	8/8
32	9/8	Hoàng Thanh Thảo	16/06/2009	x	8/8
33	9/8	Trương Hoàng Thiên	26/02/2009		8/8
34	9/8	Phạm Hoài Thương	04/03/2009	x	8/8
35	9/8	Cao Kim Triết	04/11/2009		8/8
36	9/8	Bạch Nguyễn Thanh Trúc	09/02/2009	x	8/8
37	9/8	Lê Công Hoàng Vũ	21/03/2009		8/8
38	9/8	Trần Ngọc Khánh Vy	07/06/2009	x	8/8
39	9/8	Huỳnh Mai Trúc Vy	21/03/2009		8/8
40	9/8	Nguyễn Ngọc Như Ý	31/10/2009		8/8



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9/9, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/9	Lê Hương An	29/12/2009	x	8/9
2	9/9	Tạ Hoàng Ân	13/07/2009		8/9
3	9/9	Lê Đình Thiên Bảo	06/01/2009		8/9
4	9/9	Vũ Trần Khánh Duy	11/06/2009		8/9
5	9/9	Lê Duy	16/01/2009		8/9
6	9/9	Nguyễn Hữu Đạo	09/07/2009		8/9
7	9/9	Nguyễn Mai Hạnh	20/09/2009	x	8/9
8	9/9	Cao Thượng Hào	26/02/2009		8/9
9	9/9	Tổng Viết Việt Hoàng	26/06/2009		8/9
10	9/9	Nguyễn Giao Bảo Khang	18/07/2009		8/9
11	9/9	Nguyễn Hoàng Khang	24/06/2009		8/9
12	9/9	Dương Phúc Khang	25/10/2009		8/9
13	9/9	Mạc Trần Đăng Khôi	28/05/2009		8/9
14	9/9	Nguyễn Tuấn Khôi	21/11/2009		8/9
15	9/9	Bùi Phạm Hà Linh	05/03/2009	x	8/9
16	9/9	Lưu Thái Long	23/10/2009		8/9
17	9/9	Nguyễn Thanh Lộc	13/05/2009		8/9
18	9/9	Nguyễn Thị Thanh Mai	25/10/2009	x	8/9
19	9/9	Nguyễn Trần Triệu Mẫn	22/12/2009	x	8/9
20	9/9	Lê Vũ Bình Minh	18/04/2009		8/9
21	9/9	Trương Yến Minh	10/06/2009	x	8/9
22	9/9	Trịnh Hải My	01/04/2009	x	8/9
23	9/9	Bùi Nguyễn Quỳnh Nghi	10/10/2009	x	8/9
24	9/9	Nguyễn Hoàng Bích Ngọc	07/01/2009	x	8/9
25	9/9	Huỳnh Phúc Nguyên	04/05/2009		8/9
26	9/9	Nguyễn Hoàng Gia Phát	07/07/2009		8/9
27	9/9	Bùi Huy Phong	13/07/2009		8/9
28	9/9	Bùi Hữu Phúc	06/08/2009		8/9
29	9/9	Lê Đình Trường Sơn	06/06/2009		8/9
30	9/9	Nguyễn Đỗ Hải Tâm	09/07/2009	x	8/9
31	9/9	Trần Ngọc Minh Thanh	17/04/2009	x	8/9
32	9/9	Nguyễn Trí Thành	20/05/2009		8/9
33	9/9	Nguyễn Đình Minh Thiện	09/11/2009		8/9
34	9/9	Phan Vũ Minh Thư	08/08/2009	x	8/9
35	9/9	Phạm Ngọc Thủy Thương	08/08/2009	x	8/9
36	9/9	Thới Nguyễn Hoàng Thy	12/03/2009	x	8/9
37	9/9	Nguyễn Quang Tín	11/11/2009		8/9
38	9/9	Trương Lê Quốc Việt	27/06/2009		8/9
39	9/9	Đỗ Nhật Vy	06/06/2009	x	8/9
40	9/9	Trịnh Thảo Vy	08/03/2009		8/9
41	9/9	Nguyễn Vy	19/06/2009		8/9



Ngô Ngọc Uyên

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 9/10, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	9/10	Nguyễn Hoàng Anh	16/12/2009	x	8/10
2	9/10	Hoàng Hải Minh Anh	19/11/2009	x	8/10
3	9/10	Lê Phương Anh	17/12/2009	x	8/10
4	9/10	Dương Thái Phương Anh	27/12/2009	x	8/10
5	9/10	Lương Quang Anh	07/09/2009		8/10
6	9/10	Vũ Nguyễn Quỳnh Anh	17/02/2009	x	8/10
7	9/10	Hoàng Khánh Đạt	07/02/2009		8/10
8	9/10	Nguyễn Việt Hà	27/02/2009	x	8/10
9	9/10	Đinh Hoàng Gia Hân	21/06/2009	x	8/10
10	9/10	Trần Bảo Hùng	25/12/2009		8/10
11	9/10	Nguyễn Quốc Huy	12/09/2009		8/10
12	9/10	Vũ Cát Tam Hưng	14/03/2009		8/10
13	9/10	Hoàng Gia Khánh	25/06/2009		8/10
14	9/10	Trần Quốc Khoa	18/09/2009		8/10
15	9/10	Nguyễn Hoàng Nguyên Khôi	01/07/2009	x	8/10
16	9/10	Nguyễn Hoàng Lâm	14/10/2009		8/10
17	9/10	Mai Nguyễn Hải Nam	14/12/2009		8/10
18	9/10	Đinh Văn Nam	24/06/2009		8/10
19	9/10	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	20/08/2009	x	8/10
20	9/10	Lê Thị Minh Ngân	17/12/2009	x	8/10
21	9/10	Phạm Quang Nghĩa	20/08/2009		8/10
22	9/10	Trần Khánh Ngọc	29/10/2009	x	8/10
23	9/10	Lê Thị Thanh Ngọc	18/09/2009	x	8/10
24	9/10	Đỗ Thảo Nguyên	10/07/2009	x	8/10
25	9/10	Hà Võ Đức Nhân	17/11/2009		8/10
26	9/10	Nguyễn Thành Phát	19/11/2009		8/10
27	9/10	Đặng Nguyễn Thục Quyên	19/08/2009	x	8/10
28	9/10	Nguyễn Hữu Thắng	04/01/2008		8/10
29	9/10	Phan Huỳnh Trọng Thiên	14/10/2009		8/10
30	9/10	Nguyễn Phạm Anh Thư	02/10/2009	x	8/1
31	9/10	Nguyễn Ngọc Minh Thư	29/01/2009	x	8/10
32	9/10	Nguyễn Ngọc Minh Thư	06/06/2009	x	8/10
33	9/10	Nguyễn Minh Thư	23/08/2009	x	8/10
34	9/10	Lê Đặng Mai Tiên	01/02/2009	x	8/10
35	9/10	Huỳnh Trung Tín	12/11/2009		8/4
36	9/10	Đặng Duy Trí	12/04/2009		8/10
37	9/10	Nguyễn Minh Trí	11/02/2009		8/10
38	9/10	Nguyễn Minh Triết	04/07/2009		8/10
39	9/10	Thân Bá Trung	18/10/2009		8/10
40	9/10	Lê Quang Vinh	20/01/2009		8/10
41	9/10	Trần Đỗ Giang Vy	25/03/2009	x	8/10
42	9/10	Vũ Hà Vy	25/10/2009	x	8/10
43	9/10	Trần Quý Thanh Vy	16/07/2009	x	8/10
44	9/10	Hoàng Thị Tâm Yên	23/12/2008		8/10
45	9/10	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	25/11/2009		



Ngô Ngọc Uyên